

Bản án số: 253/2023/HS-ST

Ngày: 25- 9- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH T – THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tín

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vương Tấn Độ

Bà Võ P Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Lệ – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình T, Thành phố H

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình T, Thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Dương- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình T, Thành phố H mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 268/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 338/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/**Châu Văn T** (T Chùa, Đen), sinh năm 19XX, tại: Thành phố H; Hộ khẩu thường trú: Số 3X/5 đường ĐBP, phường 1X, quận Bình T, Thành phố H; Chỗ ở: Số 6XX/3X/X/X đường Tỉnh Lộ XX, phường B, quận Bình T, Thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Châu Văn R, sinh năm 19XX và bà Huỳnh Kim M, sinh năm 19XX; hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 19XX và có 02 con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Nhân thân: Ngày 16/4/2007, bị Tòa án nhân dân Thành phố H tuyên phạt 05 năm tù về tội “Giết người” theo khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung 2009 (Bản án số 331/2007/HSST ngày 16/4/2007). Thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2006. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/2009, đã đóng xong án phí sơ thẩm ngày 12/9/2007.

Ngày 18/12/2012, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố H tuyên phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung 2009 (Bản án số 344/2012/HSST ngày 18/12/2012), đã đóng xong án phí sơ thẩm ngày 25/3/2014.

Ngày 20/8/2013, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố H tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung 2009 (Bản án số 225/2013/HSST ngày 20/8/2023). Tổng hợp với Bản án số 344/2012/HSST ngày 18/12/2012 là 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2012. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/3/2015, đã đóng xong án phí sơ thẩm ngày 25/3/2014. Bị cáo bị bắt ngày 14/02/2023(Có mặt).

2/**Nguyễn Minh P**; sinh năm 19XX, tại: Thành phố H; Hộ khẩu thường trú: Số C1/XX đường Tỉnh Lộ 1X, phường B, quận Bình T, Thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 19XX và bà Ngô Thị M, sinh năm 19XX; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Nhân thân: Ngày 07/7/2015, Bị Tòa án nhân dân quận Bình T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng (Quyết định số 94/2015/QĐ-TA ngày 07/7/2015). Chấp hành xong ngày 09/5/2016.

+ Ngày 26/12/2016, Bị Tòa án nhân dân quận Bình T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng (Quyết định số 431/QĐ-TA ngày 26/12/2016). Chấp hành xong ngày 29/3/2018.

+ Ngày 16/4/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tuyên phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (Bản án số 25/2019/HSST ngày 07/3/2019). Thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2018. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/10/2019, đã đóng xong án phí sơ thẩm ngày 06/5/2019. Bị cáo bị tạm giữ ngày 26/3/2023, bị bắt ngày 28/3/2023 (Có mặt);

Bị hại:

Em Giang Thị T T, sinh ngày 2X/7/20XX; Trú tại : Số AX/X6H3 đường AXX, xã B, huyện Bình C, Thành phố H(Vắng mặt);

Đại diện hợp pháp của em T:

Bà Hồ Thị Kim D, Trú tại : Số AX/16HX đường AX X, xã B, huyện Bình C, Thành phố H (Mẹ ruột vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Ông Đào Duy A, sinh năm 19XX; Trú tại : Số CXB/1XX/XX đường Phạm H ấp X, xã Bình H, huyện Bình C, Thành phố H (Vắng mặt)

2/Bà Trần Thị Mai P, sinh năm 19XX; Trú tại: Số 6X/7XA1 đường Trần Quang K, phường Tân Đ, quận X, Thành phố H(Vắng mặt)

3/Ông Trần T Đ, sinh năm 19XX; Trú tại: Số 6X/X đường Mã L, phường A, quận Bình T, Thành phố H (Vắng mặt)

Người làm chứng:

1/Ông Ngô Ký Ân, sinh năm 19XX; Trú tại: Số 1XX/6 đường Bến Phú Đ, phường X, quận X, Thành phố H (Vắng mặt).

2/Ông Nguyễn Thái N, sinh năm 19XX; Trú tại: Số 5XX đường Hương Lộ X, phường BTĐ, quận Bình T, Thành phố H (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 14/02/2023, Châu Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ biển số 59P1-077XX chở Nguyễn Minh P lưu thông từ đường Mã L ra đường Hương lộ X hướng về Ngã tư Bốn xã. Khi đến địa chỉ số 6XX Hương lộ X, phường BTĐ, quận Bình T thì P nhìn qua bên đường cách khoảng 15 mét thấy em Phạm Thị Thu N đang điều khiển xe đạp điện chở em Giang Thị T T (Sinh ngày 27/7/20XX) đang cầm trên tay một điện thoại di động hiệu OPPO A15 màu trắng đi về hướng Quốc lộ 1. P nói T quay xe lại và rủ T giật điện thoại của T, T đồng ý và điều khiển xe Honda Vision chở P quay xe lại, chạy từ phía sau lên áp sát bên trái của em T để P ngồi sau dùng tay giật điện thoại rồi tăng ga nhanh chóng tẩu thoát. Em T tri hô “Cướp, cướp...” nên người dân truy đuổi khoảng 300 mét đến trước nhà số 655 Hương Lộ 2, khu phố 7, phường BTĐ, quận Bình T thì bắt giữ Châu Văn T cùng P tiện gây án còn P vứt bỏ điện thoại OPPO A15 màu trắng gần nơi T bị bắt rồi chạy thoát.

- Vật chứng của vụ án:

01 điện thoại di động hiệu OPPO A15 màu trắng, dung lượng 32GB, số Imei 1: 8673920595939XX, số Imei 2: 8673920595939XX, đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho em T.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTS ngày 16/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Ủy ban Nhân dân quận Bình T kết luận: 01 điện thoại di động Oppo A15 màu trắng 32G số Imei 1: 8673920595939XX, số Imei 2: 8673920595939XX, đã qua sử dụng có giá 1.000.000 đồng.

+ 01 xe mô tô Honda Vision màu đỏ biển số 59P1 – 077.XX. Qua xác minh biển số xe mô tô trên là của xe mô tô hiệu Yamaha Mio do anh Đào Duy A đứng tên chủ sở hữu. Anh A bị mất trộm xe vào khoảng tháng 01/2023 tại phường B, quận Bình T. Anh A từ chối nhận lại biển số xe trên.

Giám định số khung, số máy xe mô tô trên không thay đổi, qua xác minh là của xe mô tô biển số 59T1-615.XX do chị Trần Thị Mai P đứng tên chủ sở hữu. Chị P bị mất trộm vào khoảng tháng 2/2023 tại phường BTĐ A, quận Bình T. Cơ

quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho anh Trần T Đ (con trai của chị P) theo yêu cầu của chị P.

+ 01 nón bảo hiểm màu xanh trắng trên nón có in chữ grab; 01 áo sơ mi dài tay màu nâu đen; 01 quần jean màu xanh thu giữ của Châu Văn T mặc lúc thực hiện hành vi phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Giang Thị T ,T đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ngày 26/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công An Quận Bình T bắt được Nguyễn Minh P.

Mở rộng điều tra, Cơ quan điều tra xác định Châu Văn T và Nguyễn Minh P đã thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision bị thu giữ trên tại nhà trọ số 61/5 Mã Lò, khu phố 9, phường BTĐ A, quận Bình T vào tháng 01/2023. Cụ thể:

Vào khoảng 22 giờ ngày 29/01/2023, Châu Văn T đến gặp Nguyễn Minh P đang ở khu vực đường Tên Lửa, phường B, quận Bình T. T rủ P đi “kiếm tiền”, tức là đi trộm cắp, P đồng ý. T điều khiển xe mô tô Wave màu đỏ (không nhớ biển số) chở P đi qua nhiều tuyến đường để tìm tài sản trộm cắp. Khoảng 23 giờ cùng ngày, khi đến trước nhà trọ số 61/5 Mã Lò, khu phố 9, phường BTĐ A, quận Bình T cả hai phát hiện cửa nhà trọ khóa bên ngoài, bên trong có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, biển kiểm soát 59T1 - 615.XX của anh Trần T Đ. T lấy từ trong cốp xe Wave màu đỏ 01 cây kim càng của dài khoảng 40cm để phá khóa cửa ngoài. Sau khi phá được cửa, T đi đến nói P vào trong lấy xe Honda Vision màu đỏ mang ra ngoài. P đẩy xe Honda Vision trên ra ngoài và ngồi trên xe để T điều khiển Wave dùng chân đẩy về một con hẻm trên đường Tỉnh lộ 10, phường B, quận Bình T (không nhớ địa chỉ). Tại đây T đưa cho P 1.000.000 đồng để P tự đón xe về. T thay biển số 59P1 - 077.XX vào xe Honda Vision, đây là biển số xe wave màu đỏ. Sau đó, T bán xe wave màu đỏ cho một người không rõ lai lịch được 2.000.000 đồng. Bán xe xong, T mở mặt nạ trước của xe Honda Vision đã trộm được, nối dây nổ máy và điều khiển xe chạy về nhà. Ngày 15/02/2023, Công An phường BTĐ, quận Bình T thông báo cho anh Đ biết chiếc xe Vision biển kiểm soát 59T1-615XX đang bị tạm giữ do liên quAđến vụ cướp giật xảy ra trên địa bàn phường BTĐ, quận Bình T vào ngày 14/02/2023 nên anh Đ đến Công An phường BTĐ A trình báo.

- Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô Honda Vision màu đỏ, biển số 59T1-615.XX.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 84/KL-HĐĐGTS ngày 16/3/203 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Bình T kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số 59T1-

615.XX, số khung 318DY-5039XX, số máy F33E-05839XX, đã qua sử dụng có giá 9.000.000 đồng.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần T Đ đã nhận lại tài sản là xe mô tô Honda Vision màu đỏ, biển số 59T1-615.XX nên không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công An quận Bình T, bị cáo Châu Văn T và Nguyễn Minh P thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại bản cáo trạng số: 249/QĐ-VKS ngày 15/8/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình T truy tố các bị cáo Châu Văn T, Nguyễn Minh P về tội “Trộm cắp tài sản” theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, g Khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình T sau khi phân tích nội dung vụ án, phân tích chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm d, g Khoản 2 Điều 171 và khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 ; Điều 17; Điều 55 Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; đề nghị Hội đồng xét xử mức hình phạt đối với bị cáo Châu Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 07 năm đến 08 năm tù.

Căn cứ điểm d, g Khoản 2 Điều 171 và khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 ; Điều 17; Điều 55 Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho 02 tội là 07 năm đến 08 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong quá trình điều tra truy tố các bị cáo Châu Văn T, Nguyễn Minh P Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công An quận Bình T, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Bình T được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phân xét hỏi, tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án,

các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với nhau, với lời khai của bị hại, người làm chứng, tang vật vụ án được thu giữ, phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để kết luận các bị cáo Châu Văn T, Nguyễn Minh P phạm tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 171 và Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài phục vụ nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính. Vào khoảng 22 giờ ngày 29/01/2023 bị cáo Châu Văn T đã rủ bị cáo Nguyễn Minh P lén lút đột nhập vào nhà trọ số 61/5 Mã Lò, khu phố 9, phường BTĐ A, quận Bình T chiếm đoạt một xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số 59T1-615.XX trị giá 9.000.000 đồng của anh Trần T Đ, sau khi chiếm đoạt được xe, bị cáo P ngồi lên xe Vison để bị cáo T dùng xe Wave màu đỏ đẩy về đường Tỉnh Lộ 10. Tại đây bị cáo T đưa cho bị cáo P 01 triệu đồng để tự đón xe về, bị cáo T tự thay biển số xe Wave 59P1-077.XX vào xe Honda Vison vừa mới chiếm đoạt được để sử dụng. Đến ngày 14/02/2023 bị cáo T cùng với bị cáo P đã có hành vi điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ biển số 59P1-077XX cướp giật 01 điện thoại di động hiệu OPPO A15 màu trắng trị giá 1.000.000 đồng của em Giang Thị T T. Trong vụ án này bị cáo P là người rủ bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội. Đây là vụ án phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng ở mức độ đồng phạm giản đơn. Xét vai trò, tính chất mức độ của từng vụ án Hội đồng xét xử nhận thấy trong vụ án trộm cắp tài sản bị cáo bị cáo T giữ vai trò chủ mưu rủ rê, bị cáo P cùng thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo P là người trực tiếp chiếm đoạt tài sản của bị hại. Trong vụ án “Cướp giật tài sản” bị cáo P là người rủ bị cáo T cùng thực hiện hành vi phạm tội, trong đó bị cáo T là người điều khiển xe áp sát bên trái của bị hại để bị cáo P ngồi sau dùng tay phải giật lấy điện thoại của em T rồi cùng nhau tẩu thoát. Hành vi phạm tội của các bị cáo là hết sức nguy hiểm, vì hành vi này có thể xâm hại đến sức khỏe, tính mạng của người bị hại và của chính bản thân các bị cáo, có thể gây ra tai nạn làm chết người, gây mất trật tự an toàn giao thông, càng nghiêm trọng hơn các bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của em Giang Thị T T (sinh ngày 27/7/2011) khi em T chưa đủ 16 tuổi nên thuộc trường hợp phạm tội đối với người dưới 16 tuổi. Xét hành vi phạm tội của hai bị cáo là rất táo bạo và liều lĩnh bất chấp hậu quả xảy ra chỉ trong một thời gian ngắn hai bị cáo liên tục thực hiện hai hành vi

chiếm đoạt tài sản. Do đó Viện kiểm sát nhân dân quận Bình T căn cứ điểm d, g Khoản 2 Điều 171 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự để truy tố các bị cáo là có căn cứ.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Mặt khác còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của mỗi bị cáo, cần thiết phải tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt. Đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Xét các bị cáo đều có nhân thân rất xấu, bị cáo T, bị cáo P đã nhiều lần bị kết án và nhiều lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Nhưng các bị cáo vẫn không ăn năn hối cải mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với tính chất và mức độ nguy hiểm hơn. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét tại cơ quan điều tra và qua diễn biến tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai báo thành khẩn tỏ ra ăn năn hối cải, nên cần thiết xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo qui định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại Khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử xét tính chất của vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn phạt bổ sung.

[6] Về trách nhiệm dân sự : Tại phiên tòa người bị hại vắng mặt, nhưng qua hồ sơ thể hiện anh Trần T Đ; Em Giang Thị T T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, không thắc mắc khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử xét thấy không có gì để giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án : Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO A15 màu trắng, dung lượng 32GB, số Imei 1: 8673920595939XX, số Imei 2: 8673920595939XX, đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho em T. Hội đồng xét xử xét thấy việc trả xe trên là phù hợp với qui định của pháp luật nên không xem xét giải quyết lại.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ biển số 59P1-077XX qua xác minh xe có biển số thật là 59T1-615.XX do chị Trần Thị Mai P đứng tên chủ sở hữu. Chị P bị mất trộm vào khoảng tháng 2/2023 tại phường BTĐ A, quận Bình T. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho anh Trần T Đ (con trai của chị P) theo yêu cầu của chị P Hội đồng xét xử xét thấy việc trả xe trên là phù hợp với qui định của pháp luật nên không xem xét giải quyết lại.

Đối với biển số 59P1 – 077.XX. Qua xác minh biển số xe mô tô trên là của xe mô tô hiệu Yamaha Mio do anh Đào Duy A đứng tên chủ sở hữu. Anh A bị

mất trộm xe vào khoảng tháng 01/2023 tại phường B, quận Bình T. Anh A từ chối nhận lại biển số xe trên nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 nón bảo hiểm màu xanh trắng trên nón có in chữ grab; 01 áo sơ mi dài tay màu nâu đen; 01 quần jean màu xanh thu giữ của Châu Văn T mặc lúc thực hiện hành vi phạm tội Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng bị cáo P có được do phạm tội mà có Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

[8]Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d, g Khoản 2 Điều 171; khoản 1 Điều 173 điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Châu Văn T 04(bốn) năm 06(sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và 01(một) năm 06(sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội danh là 06(sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/02/2023

Căn cứ điểm d, g Khoản 2 Điều 171; khoản 1 Điều 173 điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P 05(năm) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và 01(một) năm 03(ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội danh là 06(sáu) năm 03(ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2023.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh P nộp lại số tiền thu lợi bất chính 1.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47, Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Căn cứ điểm a Khoản 2, Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe 59P1-077XX; 01 nón bảo hiểm màu xanh trắng trên nón có in chữ grab; 01 áo sơ mi dài tay màu nâu đen; 01 quần jeans màu xanh

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số: NK23/242TAM ngày 16/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình T)

3. Về án phí : Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng, nộp tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Bình T;
- Công An quận Bình T;
- Viện kiểm sát quận Bình T;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công ATPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tín

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

